

Số: 11 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018-Công ty cổ phần Sông Đà 4

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 4;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2018 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Sông Đà 4.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2017 và kết quả SXKD năm 2017:

1.1. Nội dung báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát, báo cáo tài chính:

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

1.2. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017:

(Có báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán và kế toán AAC kèm theo).

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 4 với các chỉ tiêu cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	năm 2017		
			KH	TH	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	855	994	116%
2	Doanh thu và thu nhập khác	10 ⁹ đ	813,65	869,54	107%
3	Lợi nhuận	10 ⁹ đ			
-	LN trước thuế	10 ⁹ đ	33,86	32,65	96,4%

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	năm 2017		
			KH	TH	Tỷ lệ
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	29,44	28,55	96,97%
4	Thu nhập BQ (tháng)	10 ³ đ	8.600	8.820	102%
5	Các khoản nộp NN	10 ⁹ đ	48,62	50,62	104%
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	163,86	178,93	109%
7	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	875	1.264,92	
8	Công tác đầu tư	10 ⁹ đ	41,70	15,45	37%
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12-15	10	

2. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	ĐVT
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	32.648.831.756	đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017	4.102.068.665	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (2-3)	28.546.763.091	đồng
-	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2017	27.589.631.361	đồng
-	Thuế TNDN được miễn giảm	957.131.730	đồng
4	Trích lập các quỹ	18.246.763.091	đồng
-	Quỹ đầu tư phát triển	15.487.799.955	đồng
+	Bổ sung từ thuế TNDN được miễn	957.131.730	đồng
+	Trích quỹ đầu tư phát triển	14.530.668.225	đồng
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.758.963.136	đồng
5	Lợi nhuận năm 2017 còn lại (4-5)	10.300.000.000	đồng
6	Lợi nhuận chi trả cổ tức	10.300.000.000	đồng
7	Vốn điều lệ	103.000.000.000	đồng
8	Tỷ lệ chia trả cổ tức		10%

3. Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2017:

Đại hội cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

ST	Chức danh	Số lượng	Mức quyết toán (đồng/tháng)		Số tháng	Tổng giá trị quyết toán (đồng)
			Thù lao	Tiền lương		
1	Chủ tịch HĐQT					
-	Kiểm nhiệm	1	5.820.000		4	23.280.000
-	Chuyên trách	1		30.070.000	8	240.560.000
2	Thành viên HĐQT	1		20.370.000	8	162.960.000
3	Trưởng BKS			18.430.000	12	221.160.000
4	TV Ban kiểm soát	2	4.365.000		12	104.760.000
	Tổng cộng					752.720.000

4. Kế hoạch SXKD năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

- Tổng giá trị SXKD: 875 tỷ đồng.
- Doanh thu: 796,85 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 47,77 tỷ đồng.
- Lợi nhuận:
- + Lợi nhuận trước thuế: 25,2 tỷ đồng.
- + Lợi nhuận sau thuế: 21,83 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 172,25 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 103 tỷ đồng
- Tổng tài sản: 1.058,33 tỷ đồng
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức: 10-:-15 %.
- Thu nhập bình quân: 8,6 triệu đồng/người/tháng
- Kế hoạch đầu tư: 39,45 tỷ đồng.
- + Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công: 39,45 tỷ đồng

+ Góp vốn đầu tư dự án thủy điện Lê Bâu. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định giá trị góp vốn đầu tư vào dự án thủy điện Lê Bâu trong năm 2018.

5. Sửa đổi điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty và Quy chế quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 4.

(Có bản Điều lệ hoạt động; Quy chế quản trị Công ty kèm theo)

6. Lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, địa chỉ lô 70-80, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Sông Đà 4.

7. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên, được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp như sau:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

8. Mức tiền lương, thù lao năm 2018:

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trong năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Lương và thù lao năm 2018	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	40.000.000	
2	Thành viên HĐQT		6.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	20.000.000	
4	Thành viên BKS		4.000.000

Khi quyết toán lương, thù lao của người quản lý, Công ty cổ phần Sông Đà 4 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018-2023:

9.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 4 nhiệm kỳ 2018-2023:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số CP có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
1	Ông Đặng Văn Chiến	8.068.680	92,54%
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	7.799.150	89,45%
3	Ông Phan Xuân Minh	7.640.258	87,62%
4	Ông Nguyễn Ngọc Linh	7.633.258	87,54%
5	Ông Hồ Sỹ Hùng	7.544.466	86,53%

9.2 Danh sách Kiểm soát viên Công ty cổ phần Sông Đà 4 nhiệm kỳ 2018-2023:

STT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số CP có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
1	Bà Trương Thị Thu Hương	8.450.544	97,09%
2	Bà Triệu Thị Thu Phương	7.420.991	85,26%
3	Bà Phạm Thị Cao Thanh	10.239.773	117,65%

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi). Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3: Các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Điều 4: Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 4 thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 26 tháng 4 năm 2018 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT. ✓

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐẶNG VĂN CHIẾN